

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 15/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH BÐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Vang

Bà Nguyễn Thị Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh BÐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh BÐ tham gia phiên tòa: Ông Bạch Nam Chu Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại: Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa số: 08/2022/TB-TA ngày 24/11/2022 đối với các bị cáo:

(1). Họ và tên: **Đinh Giang B.** Tên gọi khác: Bá Nhuận. Giới tính: nam. Sinh ngày: 05/3/1988, tại: huyện VT, tỉnh BÐ. Nơi cư trú: thôn O3, xã VK, huyện VT, tỉnh BÐ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Bana. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm nông. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 4/12. Cha: Đinh Văn Kh (sinh năm 1954). Mẹ: Đinh Thị D (sinh năm 1966). Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Đinh Thị HV (sinh năm 1987). Con: có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 18/8/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

(2). Họ và tên: **Đinh Thị HV.** Tên gọi khác: Mí Nhuận. Giới tính: nữ. Sinh năm: 1987, tại: huyện VT, tỉnh BÐ. Nơi cư trú: thôn O3, xã VK, huyện VT, tỉnh BÐ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Bana. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm nông. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 5/12. Cha: Đinh A N (sinh năm 1950). Mẹ: Đinh Thị A D (đã chết). Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Chồng: Đinh Giang B (sinh năm 1988). Con: có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 18/8/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Giang B:* Ông Lâm Thanh Tùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BD (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị HV:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BD (Có mặt)

- *Bị hại:* UBND xã VK, huyện VT, tỉnh BD; Người đại diện: Ông Đinh Cư – Chủ tịch (Có mặt)

- *Người phiên dịch:* Ông Đinh Nghi – Cán bộ Ban Tuyên giáo Huyện ủy VT, tỉnh BD (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

(1). Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1971, địa chỉ: Thôn Định Trung, xã VQ, huyện VT, tỉnh BD (Có mặt)

(2). Anh Phan Thanh K, sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn An Ngoại, xã Vĩnh Thịnh, huyện VT, tỉnh BD (Có mặt)

(3). Anh Đinh Kh, sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn O5, xã VK, huyện VT, tỉnh BD (Có mặt)

(4). Anh Đinh Văn Vút, sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn Kông Trú, xã VK, huyện VT, tỉnh BD (Vắng mặt)

(5). Anh Đinh Văn N, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn O3, xã VK, huyện VT, tỉnh BD (Vắng mặt)

(6). Ông Đinh Văn Kh, sinh năm: 1954, địa chỉ: Thôn O3, xã VK, huyện VT, tỉnh BD (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2021 và tháng 4/2022, vợ chồng Đinh Giang B và Đinh Thị HV 02 lần cùng nhau thực hiện hành vi phá rừng trái pháp luật, cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng tháng 4/2021, vợ chồng B, HV cùng nhau phá rừng tại lô 4.2, khoảnh 4, tiểu khu 90B, xã VK, huyện VT, tỉnh BD để làm đất sản xuất. Phá xong, B thuê một số người dân cùng thôn trồng lúa, sau đó thu hoạch và không trồng trọt gì thêm. Diện tích rừng B, HV phá trong lần 01 hủy hoại 4.685m². (*Bút lục: 46 – 47; 142 – 145; 177 – 180*)

Lần thứ hai, đến giữa tháng 4/2022, vợ chồng B, HV bàn nhau tiếp tục phá rừng ở sát biên rẫy đã phá năm 2021 để trồng lúa. Sau đó, B và HV đến lô 4.1, khoảnh 4, tiểu khu 90B, dùng rựa chặt phá những cây nhỏ, dùng máy cưa xăng cắt hạ những cây lớn trong 07 ngày liên tục rồi chờ cây khô để đốt dọn. Trong quá trình B, HV phá rừng, có Đinh Văn N ở cùng thôn trực tiếp nhìn thấy vì trong khoảng thời gian này, N cũng phá rừng ở ngay đó (diện tích phá rừng của Đinh Văn N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự). Sau khi phá rừng, B có kể cho ông Đinh Văn Kh (sinh năm 1954, ở cùng thôn) biết. (*Bút lục: 142 – 145; 177 – 180; 261 – 268*)

Đến ngày 03/6/2022, lực lượng chức năng đi kiểm tra thì phát hiện số diện tích rừng nói trên bị phá. Kết quả khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định thiệt hại về rừng, định giá tài sản lần phá rừng thứ hai: diện tích rừng bị phá là 6.049m² rừng tự nhiên có chức năng sản xuất, trị giá 197.640.000 đồng do UBND xã VK quản lý. (Bút lục: 11 – 20; 46 – 47; 55)

Về vật chứng, hiện đang tạm giữ 01 chiếc rựa, 01 máy cưa B dùng làm công cụ phá rừng, còn chiếc rựa của HV thì không thu giữ được do HV đã làm mất. (Bút lục: 30)

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Cư (Chủ tịch UBND xã VK – đại diện theo pháp luật) yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại 197.640.000 đồng (Bút lục: 243)

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSVT ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh BD đã truy tố bị cáo Đinh Giang B, Đinh Thị HV về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh BD giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đinh Giang B, Đinh Thị HV về tội “Hủy hoại rừng”:

+ Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Giang B từ 18-21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Đinh Thị HV từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 máy cưa là công cụ phạm tội. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc rựa là công cụ phạm tội không có giá trị.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường toàn bộ số tiền 197.640.000 đồng cho UBND xã VK, cụ thể: Bị cáo Đinh Giang B có lỗi nhiều hơn nên phải bồi thường 2/3 số tiền trên 197.640.000 đồng x 2/3 = 131.760.000 đồng; Bị cáo Đinh Thị HV có lỗi ít hơn nên phải bồi thường 1/3 số tiền trên 197.640.000 đồng x 1/3 = 65.880.000 đồng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo B: Đề nghị xử phạt bị cáo B từ 12-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo HV: Đề nghị xử phạt bị cáo HV 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến của các bị cáo B, HV: Chấp nhận theo luận tội, đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa.

Ý kiến của đại diện bị hại: Về hình sự: Có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Về dân sự: Yêu cầu các bị cáo B, HV bồi thường thiệt hại với số tiền 197.640.000 đồng

Ý kiến của những người làm chứng trong vụ án: Giữ nguyên lời Ki có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt “cho được ở nhà”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Lời Ki nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời Ki của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Trong 07 ngày liên tục, khoảng giữa tháng 4/2022, tại lô 4.1, khoảnh 4, tiểu khu 90B, xã VK, huyện VT, tỉnh BD, vợ chồng các bị cáo Đinh Giang B, Đinh Thị HV đã cùng nhau dùng rựa, máy cưa xăng phá rừng tự nhiên thuộc quy hoạch chức năng rừng sản xuất, với diện tích 6.049m², giá trị rừng bị thiệt hại là 197.640.000 đồng

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh BD truy tố bị cáo các bị cáo B, HV về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[03] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo đã đồng phạm với nhau, có tính chất giản đơn và đều là người thực hành tội phạm. Hành vi của các bị cáo B, HV là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài nguyên rừng, làm mất cân bằng ổn định của môi trường sinh thái, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự quản lý và bảo vệ rừng tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[04] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo B, HV không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo B, HV có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, gia đình thuộc diện hộ nghèo ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn), riêng bị cáo B có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Có cha ruột (Ông Đinh Văn Kh) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

[05]. Xét về quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên. Mặt khác, các bị cáo là người dân tộc thiểu

số, trình độ văn hóa thấp, chưa nhận thức được hết mối nguy hại từ việc phá rừng; 02 bị cáo là vợ chồng, cùng là lao động chính trong gia đình, có 02 con, chỉ vì cuộc sống mưu sinh nên đã phá rừng để trồng lúa rẫy. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc cho các bị cáo hưởng mức án tù có điều kiện cũng đủ sức răn đe, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cá thể hóa hình phạt hành vi chặt, cưa hạ cây, phá rừng của bị cáo B, cân xử phạt bị cáo B mức án cao hơn bị cáo HV, là phù hợp với quy định tại Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét gia đình các bị cáo B, HV thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng.

[06]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Đinh Cư - đại diện UBND xã VK yêu cầu các bị cáo B, HV phải bồi thường thiệt hại 197.640.000 đồng. Xét yêu cầu này là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Các bị cáo phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại do các bị cáo gây ra, chia phần: Bị cáo B chịu 2/3 tương đương với số tiền 131.760.000 đồng, bị cáo HV chịu 1/3 tương đương với số tiền 65.880.000 đồng.

[07]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 máy cưa bị cáo B dùng làm công cụ phá rừng; Tịch thu tiêu hủy: 01 cái rựa của bị cáo B là công cụ phạm tội không có giá trị.

[08]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo B, HV mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng;

+ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo B phải chịu 6.588.000 đồng; Bị cáo HV phải chịu 3.294.000 đồng;

Nhưng các bị cáo B, HV đều được miễn tiền án phí vì thuộc diện hộ nghèo năm 2022.

[09]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh BD, người bào chữa cho các bị cáo cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 65; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Giang B, Đinh Thị HV phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đinh Giang B 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị HV 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đinh Giang B, Đinh Thị HV cho UBND xã VK, huyện VT, tỉnh BD phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tuyên buộc các bị cáo Đinh Giang B, Đinh Thị HV phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho UBND xã VK, huyện VT, tỉnh BD với số tiền: 197.640.000 đồng (Một trăm chín mươi B triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), chia phần: Bị cáo B chịu 131.760.000 đồng (Một trăm ba mươi một triệu B trăm sáu mươi nghìn đồng), bị cáo HV chịu 65.880.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 máy cưa xăng; Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cái rựa (Là công cụ phạm tội phá rừng của bị cáo Đinh Giang B) (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT, tỉnh BD).

5. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Đinh Giang B, Đinh Thị HV đều được miễn tiền án phí do thuộc diện hộ nghèo năm 2022.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đại diện bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- P.KTNV và THA-TAND tỉnh BĐ;
- VKSND huyện VT;
- Công an huyện VT
(CQĐT, CQ THAHS);
- Chi cục THADS huyện VT;
- Sở tư pháp tỉnh BĐ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP-VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai Đào

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Vang

Nguyễn Thị Cường

Đinh Thị Mai Đào